

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 02 - 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn giữa chị Vũ Thị N
và anh Nguyễn Đức L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hình;
2. Bà Đặng Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm ĐTD, xã BM, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa chị N và anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 04/3/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh L không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Do hôn nhân không hạnh P nên từ tháng 4 năm 2021 đến nay chị và anh L ly thân không quan tâm nhau, không tìm nhau đoàn tụ lại. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức L

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 18/9/2018 và Nguyễn KA, sinh ngày 10/4/2020, cả 2 con đều đang ở cùng chị. Chị

đề nghị khi ly hôn được tiếp tục nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi con là 2.000.000 đồng mỗi tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức L nhận theo quy định pháp luật nhưng anh L không đến làm việc với Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với ông Nguyễn Đức H – bố của anh Nguyễn Đức L thể hiện: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L có quá trình kết hôn, hiện trạng hôn nhân và con chung có nội dung đúng như chị N đã trình bày. Do anh L không nói chuyện mâu thuẫn của anh và chị N với gia đình nên ông không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh L là gì. Anh L hiện nay làm công nhân, vẫn sinh sống cùng gia đình ông nhưng ông không biết khả năng thu nhập của anh L hiện nay như nào. Anh L không trao đổi với ông và gia đình về quan điểm của anh L đối với yêu cầu khởi kiện chị N xin ly hôn anh.

Kết quả thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L có đăng ký kết hôn, hiện trạng hôn nhân có nội dung đúng như chị N trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82; 83; 110; 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L. Giao chị Vũ Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 18/9/2018 và Nguyễn KA, sinh ngày 10/4/2020. Anh Nguyễn Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N mỗi con 1.800.000 đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, anh L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Về quyền kháng cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức L có hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại xóm Đông Thương Dưới, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Tại Phiên tòa chị Vũ Thị N vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Đức L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 04/3/2020 nên đây là cuộc hôn nhân này hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Chị Vũ Thị N bày vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, hôn nhân không hạnh P nên chị và anh Nguyễn Đức L đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay không quan tâm nhau, không tìm nhau đoàn tụ lại. Quá trình tiến hành tố tụng, anh Nguyễn Đức L không đến làm việc với Tòa án và không có văn bản gửi Tòa án xem xét quan điểm của anh về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị N chứng tỏ các bên không còn tha thiết hàn gắn đoàn tụ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đức L của chị Vũ Thị N được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con khi ly hôn: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L có hai con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 18/9/2018 và Nguyễn KA, sinh ngày 10/4/2020, cả 2 con đều đang ở cùng chị N. Chị N đề nghị khi ly hôn được tiếp tục nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi con là 2.000.000 đồng mỗi tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét nguyện vọng của các bên về nuôi con khi ly hôn và để đảm bảo sự ổn định sinh hoạt, học tập của các con, quyền lợi của con chung khi ly hôn nên giao chị Vũ Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi cả 2 con chung, anh Nguyễn Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N mỗi con mỗi tháng 1.800.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức L có quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản: Chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, nếu sau này chị N, anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Đức L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 110; 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Vũ Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi cả 2 con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 18/9/2018 và Nguyễn KA, sinh ngày 10/4/2020. Anh Nguyễn Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N mỗi con mỗi tháng 1.800.000 đồng, kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004801 ngày 11/11/2022. Anh Nguyễn Đức L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hình Đặng Thị Thu Hương

Trần Văn Thi